

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09 /NQ-HĐND

Yên Thế, ngày 19 tháng 7 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phân bổ kinh phí từ nguồn thu tiền sử dụng đất, sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp y tế, sự nghiệp giáo dục, vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình QGXD nông thôn mới, chi khác, nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2018**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ  
KHOÁ XXI, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 26, Mục 2, Chương II, Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật Ngân sách Nhà nước số 83 ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết hướng dẫn một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

Xét đề nghị của UBND huyện tại Tờ trình số: 85/TTr-UBND ngày 06/7/2018 về việc đề nghị phân bổ kinh phí từ nguồn thu tiền sử dụng đất, sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp y tế, sự nghiệp giáo dục, vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình MTQGXD nông thôn mới, chi khác, nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2018; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND huyện,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí phân bổ kinh phí từ nguồn thu tiền sử dụng đất, sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp y tế, sự nghiệp giáo dục, vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình MTQGXD nông thôn mới, chi khác, nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2018, số tiền 52.260.189.000 đồng (ghi bằng chữ: Năm mươi hai tỷ hai trăm sáu mươi triệu một trăm tám mươi chín nghìn đồng), cụ thể như sau:

- |                                |                    |
|--------------------------------|--------------------|
| 1. Nguồn thu tiền sử dụng đất: | 525.631.000 đồng   |
| 2. Nguồn sự nghiệp kinh tế:    | 1.181.428.000 đồng |

Trong đó:

- |                                                |                  |
|------------------------------------------------|------------------|
| - Sự nghiệp kinh tế khác (nguồn mua sắm TSCĐ): | 375.428.000 đồng |
| - Sự nghiệp giao thông:                        | 795.000.000 đồng |

- Sự nghiệp khuyến công:	11.000.000 đồng
3. Sự nghiệp y tế (chi chung sự nghiệp y tế):	95.000.000 đồng
4. Nguồn sự nghiệp giáo dục:	26.471.900.000 đồng
5. Vốn CTMTQG giảm nghèo bền vững:	10.893.200.000 đồng
6. Vốn CTMTQGXĐ nông thôn mới:	12.917.000.000 đồng
7. Chi khác ngân sách:	147.980.000 đồng
8. Nguồn dự phòng ngân sách huyện:	28.050.000 đồng

(Có danh mục phân bổ chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Giao cho Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phối hợp với Ủy ban MTTQ và các đoàn thể nhân dân tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân huyện Yên Thế khoá XXI, kỳ họp thứ 9 thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Thường trực HU, HĐND, UBND, UBMTTQ huyện;
- Đại biểu QH, HĐND tỉnh khu vực Yên Thế;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành đoàn thể huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử của huyện;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nông Văn Tâm**

**BIỂU PHÂN BỐ CHI TIẾT**

(Kèm theo Nghị quyết số: **CĐ /NQ-HĐND** ngày **19 /7/2018** của **HĐND** huyện Yên Thế)

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí đề nghị phân bổ kỳ này	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>			<b>118,878,609</b>	<b>7,779,520</b>	<b>-</b>	<b>52,260,189</b>	
<b>I</b>	<b>NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2018</b>			<b>525,631</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>525,631</b>	
1	Hỗ trợ xây dựng Nhà văn hóa thôn Tiều, xã Đồng Lạc theo NQ 01/2016/NQ-HĐND ngày 08/4/2016 của HĐND huyện	403/QĐ-UBND ngày 05/02/2018	UBND xã Đồng Lạc	50,000			50,000	
2	Hỗ trợ UBND xã Đông Sơn kinh phí GPMB để thực hiện dự án cấp điện nông thôn	403/QĐ-UBND ngày 05/02/2018	UBND xã Đông Sơn	39,557			39,557	
3	Hỗ trợ UBND xã Đông Tâm kinh phí bồi thường tài sản trên đất thửa đất số 05 bản đồ số 04, địa chỉ thửa đất thôn Dè Thám, xã Đông Tâm	1996/QĐ-UBND ngày 09/5/2018	UBND xã Đông Tâm	26,543			26,543	
4	Hỗ trợ UBND xã Hương Vĩ Kinh phí xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Bo Non	1570/QĐ-UBND ngày 09/4/2018	UBND xã Hương Vĩ	175,490			175,490	
5	Thanh toán xây dựng hạ tầng khu dân cư thôn Liên Cơ xã Đông Tâm	2301/QĐ-UBND ngày 13/6/2018	UBND xã Đông Tâm	234,041			234,041	
<b>II</b>	<b>SỰ NGHIỆP KINH TẾ</b>			<b>1,181,428</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1,181,428</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn sự nghiệp kinh tế khác năm 2018</b>			<b>375,428</b>			<b>375,428</b>	
-	Bổ sung cho Trung tâm Văn hóa - Thể thao kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ chuyên môn	1988/QĐ-UBND ngày 09/5/2018	Trung tâm Văn hóa - Thể thao	89,291			89,291	
-	Bổ sung cho Hội Phụ nữ: Kinh phí tổ chức thực hiện kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 23/2/2018 của UBND huyện về thực hiện Đề án Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số liên quan đến phụ nữ	1988/QĐ-UBND ngày 09/5/2018	Hội Phụ nữ	31,850			31,850	
-	Bổ sung cho Phòng Y tế kinh phí tuyên truyền; tập huấn về ATTP năm 2018	1988/QĐ-UBND ngày 09/5/2018	Phòng Y tế	31,000			31,000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí để nghị phân bổ kỳ này	Ghi chú
-	Bổ sung kinh phí sửa chữa hội trường, lắp đặt điều hòa tại Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện	1988/QĐ-UBND ngày 09/5/2018	Ban Quản lý dự án	223,287			223,287	
2	<b>Phân bổ sự nghiệp giao thông</b>			<b>795,000</b>			<b>795,000</b>	
-	Cải tạo, sửa chữa đường huyện từ Kiểm lâm đi ngã ba Tiên Thỉnh xã Tiên Thảng; Từ Cầu Suối Cây xã Đông Kỳ đi UBND xã Đông Hưu; Từ Trường TC nghề đi thôn Chè xã Phồn Xương; Từ Công Xay đi UBND xã Tân Hiệp	2175/QĐ-UBND ngày 25/5/2018	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	795,000			795,000	
3	<b>Sự nghiệp khuyến công</b>			<b>11,000</b>			<b>11,000</b>	
-	Bổ sung cho Phòng NN&PTNT: Kinh phí hỗ trợ một số hộ dân trên địa bàn huyện tham dự Diễn đàn: Khuyến nông @ nông nghiệp “Về giải pháp nâng cao hiệu quả chăn nuôi gà vườn đồi theo chuỗi giá trị” do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	2034/QĐ-UBND ngày 16/5/2018	Phòng Nông nghiệp và PTNT	11,000			11,000	
III	<b>SỰ NGHIỆP Y TẾ NĂM 2018</b>			<b>95,000</b>			<b>95,000</b>	
1	Kinh phí sửa chữa trạm biến áp 75KV A-10(22)/0,4KV	Chưa ra quyết định	Trung tâm y tế huyện	95,000			95,000	
IV	<b>SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC</b>			<b>54,413,900</b>			<b>26,471,900</b>	
1	Bổ sung kinh phí mua sắm thiết bị thuộc sự nghiệp giáo dục năm 2018 ( <i>Phần mềm kế toán, tủ tài liệu, tủ để đồ cho trẻ, bàn ghế học sinh, bàn ghế hội đồng, TB phòng âm nhạc, đồ chơi ngoài trời, lồng âm, loa máy...</i> )			7,776,000			7,776,000	
-	<i>Khởi mìn non</i>	382/QĐ-UBND ngày 31/01/2018	<i>Các trường mầm non</i>	1,093,000			1,093,000	
-	<i>Khởi tiêu học</i>	382/QĐ-UBND ngày 31/01/2018	<i>Các trường tiểu học</i>	503,000			503,000	
-	<i>Khởi trung học cơ sở</i>	382/QĐ-UBND ngày 31/01/2018	<i>Các trường trung học cơ sở</i>	100,000			100,000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí đề nghị phân bổ kỳ này	Ghi chú
-	Phòng Giáo dục và Đào tạo (Đề án tin học, Đề án tiếng anh, đồ chơi ngoài trời, TB giao ban trực tuyến và tivi khối mầm non)	382/QĐ-UBND ngày 31/01/2018	Phòng GD&ĐT	6,080,000			6,080,000	
2	Phân bổ danh mục sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất năm 2018 (Làm mái vòm; sửa, lát sân; sửa chữa CSVC; XD phòng học...)			25,736,900			14,281,900	
-	Khối mầm non	382/QĐ-UBND ngày 31/01/2018	Các trường MN và UBND xã, thị trấn	10,296,900			4,601,900	
-	Khối tiểu học	382/QĐ-UBND ngày 31/01/2018	Các trường tiểu học và UBND xã, thị trấn	8,048,000			4,498,000	
-	Khối trung học cơ sở	382/QĐ-UBND ngày 31/01/2018	Các trường THCS và UBND xã, thị trấn	7,392,000			5,182,000	
3	Vốn trái phiếu Chính phủ kiên cố hóa trường lớp học khối mầm non, tiểu học			20,787,000			4,300,000	
-	Khối mầm non (Trường MN Đồng Tiến, Tiến Thắng, Đồng Huru và Xuân Lương)	382/QĐ-UBND ngày 31/01/2018	Ban Quản lý dự án và UBND xã Xuân Lương	16,743,000			2,950,000	
-	Khối tiểu học (Tiểu học Canh Nậu, Đồng Huru, Đồng Tiến)	382/QĐ-UBND ngày 31/01/2018	Ban quản lý dự án	4,044,000			1,350,000	
4	Nâng cấp cơ sở vật chất trường THCS Đồng Kỳ phục vụ đạt chuẩn Quốc gia năm 2018	1767/QĐ-UBND ngày 23/4/2018	Trường THCS Đồng Kỳ	114,000			114,000	
<b>V</b>	<b>NGUỒN VỐN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG</b>			<b>20,960,620</b>	<b>7,779,520</b>	<b>-</b>	<b>10,893,200</b>	
1	Ngâm + Đường bê tông bản Đông An xã Đồng Tiến (khởi công mới thực hiện theo cơ chế đặc	2179/QĐ-UBND ngày 28/5/2018	UBND xã Đồng Tiến	695,000			578,000	
2	Đường bê tông bản Trại Hạ đi Trại Nám (khởi công mới thực hiện theo cơ chế đặc thù)	2179/QĐ-UBND ngày 28/5/2018	UBND xã Đồng Tiến	379,000			300,000	
3	Trường MN xã Đồng Huru. Hạng mục: nhà lớp học khu trung tâm, nhà lớp học 02 phòng khu Trại Vành	2179/QĐ-UBND ngày 28/5/2018	UBND xã Đồng Huru	3,072,000			814,000	
4	Cứng hóa đường giao thông vào nhà văn hóa bản Trại Vành	2179/QĐ-UBND ngày 28/5/2018	UBND xã Đồng Huru	110,000			90,000	
5	Đường bê tông Tiến Bộ - Hồ Luồng	2179/QĐ-UBND ngày 28/5/2018	UBND xã Tiến Thắng	1,993,100			142,000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí để nghị phân bổ kỳ này	Ghi chú
6	Đường bê tông thôn Tiên Chung đi Tiên Thịnh (khởi công mới thực hiện theo cơ chế đặc thù)	2179/QĐ-UBND ngày 28/5/2018	UBND xã Tiên Thắng	920,000			757,000	
7	Đường bê tông thôn Rừng Chiềng (khởi công mới thực hiện theo cơ chế đặc thù)	2179/QĐ-UBND ngày 28/5/2018	UBND xã Tiên Thắng	2,300,000			1,078,000	
8	Đường bê tông Nà Tàng - Khuôn Đông	2179/QĐ-UBND ngày 28/5/2018	UBND xã Canh Nậu	1,116,400	1,062,000		54,400	
9	Trạm bơm Trại Sông + Mương cứng bản Góc Dối	2179/QĐ-UBND ngày 28/5/2018	UBND xã Canh Nậu	1,404,400	1,000,000		404,400	
10	Đường bê tông bản Cò Dây (khởi công mới thực hiện theo cơ chế đặc thù)	2179/QĐ-UBND ngày 28/5/2018	UBND xã Canh Nậu	1,327,000			521,200	
11	Đường bê tông bản Trại Tre	2179/QĐ-UBND ngày 28/5/2018	UBND xã Đông Vượng	483,000	325,000		158,000	
12	Đường bê tông bản Trại Mía	2179/QĐ-UBND ngày 28/5/2018	UBND xã Đông Vượng	483,000	320,000		156,000	
13	Trạm bơm, mương cứng bản La Lanh (khởi công mới thực hiện theo cơ chế đặc thù)	2179/QĐ-UBND ngày 28/5/2018	UBND xã Đông Vượng	733,000			583,000	
14	Đường bê tông Ao Cạn, Hó Dịch	2179/QĐ-UBND ngày 28/5/2018	UBND xã Đông Sơn	558,020	548,020		10,000	
14	Đường bê tông Ao Cạn, Hó Dịch (khởi công mới thực hiện theo cơ chế đặc thù)	2179/QĐ-UBND ngày 28/5/2018	UBND xã Đông Sơn	324,000			312,000	
15	Đường bê tông bản Làng Ba (khởi công mới thực hiện theo cơ chế đặc thù)	2179/QĐ-UBND ngày 28/5/2018	UBND xã Hồng Kỳ	561,000			254,000	
16	Đường bê tông bản Trại Hồng Nam (khởi công mới thực hiện theo cơ chế đặc thù)	2179/QĐ-UBND ngày 28/5/2018	UBND xã Hồng Kỳ	317,000			283,000	
17	Nhà văn hóa bản Thượng Đông	2179/QĐ-UBND ngày 28/5/2018	UBND xã Xuân Lương	996,000	422,000		392,000	
18	Đường bê tông liên bản Cầu Nhân, Làng Trên, Đông Gia (khởi công mới thực hiện theo cơ chế đặc thù)	2179/QĐ-UBND ngày 28/5/2018	UBND xã Xuân Lương	1,892,000			336,000	
19	Đường bê tông bản Hố Tre (khởi công mới thực hiện theo cơ chế đặc thù)	2179/QĐ-UBND ngày 28/5/2018	UBND xã Tam Tiến	245,800			200,000	
20	Đường bê tông bản Hố Vàng (khởi công mới thực hiện theo cơ chế đặc thù)	2179/QĐ-UBND ngày 28/5/2018	UBND xã Tam Tiến	265,000			214,000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí đề nghị phân bổ kỳ này	Ghi chú
21	Kè đập bán Hom (khởi công mới thực hiện theo cơ chế đặc thù)	2179/QĐ-UBND ngày 28/5/2018	UBND xã Tam Hiệp	190,600			162,000	
22	Đường bê tông bán Thép (khởi công mới thực hiện theo cơ chế đặc thù)	2179/QĐ-UBND ngày 28/5/2018	UBND xã Tam Hiệp	125,300			100,000	
23	Đường bê tông bán Đồng Chủ (khởi công mới thực hiện theo cơ chế đặc thù)	2179/QĐ-UBND ngày 28/5/2018	UBND xã Tam Hiệp	234,000			200,000	
24	Đường bê tông bán Đồng Bông (khởi công mới thực hiện theo cơ chế đặc thù)	2179/QĐ-UBND ngày 28/5/2018	UBND xã Tân Hiệp	236,000			145,000	
25	Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở	Chưa ra quyết định	Phòng Dân tộc	160,000			160,000	
26	Hỗ trợ phát triển sản xuất (UBND các xã: <i>Đồng Tiên, Canh Nậu, Tiên Thắng, Đồng Hữu, Đồng Vương, Hồng Kỳ, Đông Sơn, Tam Hiệp, Tam Tiến, Tân Hiệp và Xuân Lương</i> )	Chưa ra quyết định	UBND các xã	1,429,000			1,429,000	
27	Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo (Phòng NN&PTNT và Phòng LĐT&XH)	Chưa ra quyết định	Phòng NN&PTNT và Phòng LĐT&XH	943,000			943,000	
28	Hoạt động truyền thông về giảm nghèo	Chưa ra quyết định	Phòng LĐT&XH	25,000			25,000	
29	Dự án nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình	Chưa ra quyết định	Phòng LĐT&XH và UBND các xã	60,700			60,700	
30	Dự án giám sát đánh giá thực hiện chương trình (Đào tạo tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ đội ngũ cán bộ làm công tác giám	Chưa ra quyết định	Phòng LĐT&XH	31,500			31,500	
<b>VI</b>	<b>VỐN CHƯƠNG TRÌNH MTQGXĐ NÔNG THÔN MỚI</b>			<b>41,526,000</b>			<b>12,917,000</b>	
<b>I</b>	<b>Xã An Thượng (Các dự án hoàn thành)</b>			<b>3,860,000</b>			<b>500,000</b>	
-	<i>Cứng hóa đường liên thôn Đồng Bực đi NVH Cầu Đá</i>	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã An Thượng	683,000			85,000	
-	<i>Cứng hóa đường vào đập II Hồng Lĩnh</i>	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã An Thượng	811,000			100,000	
-	<i>Cứng hóa đường ngã tư Tân vân đi Đồi Dầu</i>	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã An Thượng	740,000			95,000	
-	<i>Công, tường bao nhà quán trang nghĩa trang nhân dân thôn Ao Phe</i>	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã An Thượng	398,000			69,000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí để nghị phân bổ kỳ này	Ghi chú
-	Củng hóa đường vào NVH thôn Non Sầu	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã An Thượng	724,000			80,000	
-	Củng hóa đường nội thôn Lan Thượng	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã An Thượng	504,000			71,000	
2	<b>Xã Đồng Tâm (Các dự án hoàn thành)</b>			<b>2,431,000</b>			<b>500,000</b>	
-	Củng hóa đường nội đồng thôn Dè Thám	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Đồng Tâm	440,000			100,000	
-	Củng hóa đường nội đồng thôn Tân Kỳ	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Đồng Tâm	163,000			70,000	
-	Củng hóa đường nội đồng thôn Tân Sỏi	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Đồng Tâm	325,000			30,000	
-	Đường trục thôn Hồng Lạc (Trục xã giai đoạn 3)	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Đồng Tâm	1,503,000			300,000	
3	<b>Xã Hương Vĩ</b>			<b>17,178,000</b>			<b>4,689,000</b>	
3.1	<b>Dự án khởi công mới theo cơ chế đặc thù</b>			<b>7,500,000</b>			<b>4,090,000</b>	
-	Đường nội thôn Bờ Mận, thôn Vàng	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Hương Vĩ	230,000			100,000	
-	Xây dựng nhà văn hóa thôn Chùa	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Hương Vĩ	505,000			350,000	
-	Xây dựng khu thể thao trung tâm xã	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Hương Vĩ	1,330,000			1,150,000	
-	Xây điểm thu gom rác thải thôn Hốt Hồ	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Hương Vĩ	280,000			130,000	
-	Xây điểm thu gom rác thải thôn Bờ Mận	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Hương Vĩ	280,000			130,000	
-	Xây dựng nghĩa trang nhân dân Đồng Yên	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Hương Vĩ	370,000			170,000	
-	Xây dựng nghĩa trang Nả Non	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Hương Vĩ	370,000			170,000	
-	Xây dựng nghĩa trang nhân dân Dồi Tròn	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Hương Vĩ	370,000			170,000	



TT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí để nghị phân bổ kỳ này	Ghi chú
-	Xây dựng nghĩa trang Cầu Hen thôn Bo Non	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Hương Vĩ	370,000			170,000	
-	Xây mới Nhà văn hoá thôn Bờ Mặn	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Hương Vĩ	505,000			250,000	
-	Xây mới Nhà văn hoá thôn Đình	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Hương Vĩ	505,000			250,000	
-	Xây mới Nhà văn hóa thôn Mỏ	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Hương Vĩ	505,000			250,000	
-	Cải tạo khu thể thao thôn Rừng	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Hương Vĩ	470,000			200,000	
-	Cải tạo khu thể thao thôn Vàng	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Hương Vĩ	470,000			200,000	
-	Cải tạo khu thể thao thôn Hót Hồ	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Hương Vĩ	470,000			200,000	
-	Cải tạo khu thể thao thôn Cầu Tiên	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Hương Vĩ	470,000			200,000	
<b>3.2</b>	<b>Các dự án hoàn thành</b>			<b>9,678,000</b>	-	-	<b>599,000</b>	
-	Xây dựng nhà văn hóa thôn Vàng (CT chuyển tiếp)	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Hương Vĩ	493,000			100,000	
-	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hương Vỹ	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Hương Vĩ	4,573,000			170,000	
-	4 phòng học, phòng chức năng trường Mầm Non xã Hương Vĩ	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Hương Vĩ	2,107,000			40,000	
-	Nhà văn hóa thôn Cầu Tiên xã Hương Vĩ huyện Yên Thế	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Hương Vĩ	190,000			70,000	
-	Nhà văn hóa thôn Yên Bái, xã Hương Vĩ, huyện Yên Thế	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Hương Vĩ	170,000			100,000	
-	Trường THCS xã Hương Vĩ, HM: Nhà lớp học 02 Phòng	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Hương Vĩ	792,000			30,000	
-	Đường bê tông thôn Cầu tiên	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Hương Vĩ	710,000			39,000	
-	Cứng hóa đường từ thôn Mỏ đi thôn Rừng	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Hương Vĩ	643,000			50,000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí để nghị phân bổ kỳ này	Ghi chú
4	<b>Xã Đông Lạc</b>			<b>1,475,000</b>	-	-	<b>732,000</b>	
4.1	Các dự án khởi công mới theo cơ chế đặc thù			1,325,000	-	-	727,000	
-	Nhà văn hóa thôn Thiệu	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Đông Lạc	525,000			250,000	
-	Xây dựng nghĩa trang thôn Tiểu	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Đông Lạc	200,000			150,000	
-	Xây dựng nghĩa trang thôn Đền	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Đông Lạc	200,000			150,000	
-	Xây dựng nghĩa trang thôn Vàng	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Đông Lạc	200,000			150,000	
-	Khu thể thao thôn Đền	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Đông Lạc	200,000			27,000	
4.2	Các dự án hoàn thành			150,000	-	-	5,000	
-	Nghĩa trang nhân dân thôn Thiệu	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Đông Lạc	150,000			5,000	
5	<b>Xã Bồ Hạ (các dự án hoàn thành)</b>			<b>6,550,000</b>	-	-	<b>1,300,000</b>	
-	Nhà Văn hóa thôn Đông Quán	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Bồ Hạ	840,000			155,000	
-	Nhà Văn hóa thôn Tân An	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Bồ Hạ	760,000			145,000	
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Bồ Hạ	4,950,000			1,000,000	
6	<b>Xã Đông Kỳ (Các dự án khởi công mới theo cơ chế đặc thù)</b>			<b>1,302,000</b>	-	-	<b>732,000</b>	
-	Nhà văn hóa thôn Ngò 2	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Đông Kỳ	505,000			266,000	
-	Nhà văn hóa thôn Trại Chuối 2	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Đông Kỳ	537,000			266,000	
-	Sửa chữa Nhà văn hóa thôn Ngò 1	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Đông Kỳ	260,000			200,000	
7	<b>Xã Xuân Lương (Các dự án khởi công mới theo cơ chế đặc thù)</b>			<b>1,115,000</b>	-	-	<b>732,000</b>	
-	XD đường bê tông Cầu Nhân - Làng Trên - Đông Gia	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Xuân Lương	610,000			482,000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí đề nghị phân bổ kỳ này	Ghi chú
-	Xây mới nhà văn hóa bán Tam Kha	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Xuân Lương	505,000			250,000	
<b>8</b>	<b>Xã Đồng Vương (Các dự án khởi công mới theo cơ chế đặc thù)</b>			<b>1,334,000</b>	-	-	<b>1,000,000</b>	
-	Cứng hóa đường bê tông bán Bình Minh (đoạn đi Chông Chênh)	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Đồng Vương	300,000			240,000	
-	Cứng hóa đường giao thông bán Đồng Tân	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Đồng Vương	174,000			120,000	
-	Đường GTNT bán Thái Hà	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Đồng Vương	300,000			240,000	
-	Nhà văn hóa bán Trảng Bần	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Đồng Vương	560,000			400,000	
<b>9</b>	<b>Xã Đồng Tiến</b>			<b>2,340,000</b>	-	-	<b>1,000,000</b>	
9.1	Các dự án khởi công mới theo cơ chế đặc thù			1,570,000			850,000	
-	Đường Bê tông ông Chín đi ông Keo bán Cây Vối	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Đồng Tiến	450,000			250,000	
-	Nhà Văn hóa bán Khe Ngọn	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Đồng Tiến	560,000			300,000	
-	Nhà Văn hóa bán Đồng An	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Đồng Tiến	560,000			300,000	
9.2	Dự án khởi công mới không theo cơ chế đặc thù			770,000			150,000	
-	02 phòng chức năng và 01 kho môn lý trường THCS	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Đồng Tiến	770,000			150,000	
<b>10</b>	<b>Xã Tiến Thắng (Các dự án khởi công mới theo cơ chế đặc thù)</b>			<b>1,238,000</b>			<b>1,000,000</b>	
-	Đường liên thôn Tiến Trung đi Tiến Thịnh	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Tiến Thắng	188,000			160,000	
-	Đường liên thôn Đồng Cờ đi La Thành	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Tiến Thắng	1,050,000			840,000	
<b>11</b>	<b>Xã Hồng Kỳ</b>			<b>2,703,000</b>	-	-	<b>732,000</b>	
11.1	Các dự án khởi công mới theo cơ chế đặc thù			655,000			377,000	
-	Nhà văn hóa thôn Trại Nhi	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Hồng Kỳ	505,000			250,000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí để nghị phân bổ kỳ này	Ghi chú
-	Củng hóa đường bê tông Đền Giếng	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Hồng Kỳ	150,000			127,000	
112	Các dự án hoàn thành			2,048,000	-	-	355,000	
	Nhà văn hóa xã Hồng Kỳ	188/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	UBND xã Hồng Kỳ	2,048,000			355,000	
<b>VII</b>	<b>NGUỒN CHI KHÁC NS 2018</b>			<b>147,980</b>			<b>147,980</b>	
1	Hỗ trợ Đội QLTT Số 6 kinh phí xử lý tang vật VPHC	1298/QĐ-UBND ngày 27/3/2018	Đội QLTT Số 6	2,500			2,500	
2	Hỗ trợ BCH Hội CSCM bị địch bắt tù đày huyện Yên Thế đi dự kỷ niệm 45 năm ngày trở về tại đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	1298/QĐ-UBND ngày 27/3/2018	Phòng Tài chính - Kế hoạch	15,000			15,000	
3	Bổ sung cho Huyện Đoàn Yên Thế kinh phí Kỳ niệm 77 năm ngày thành lập đội TNTP HCM, Hội thi Chi huy đội giới năm học 2017-2018; Kinh phí tổ chức giải bóng đá học sinh khối THPT, TC nghề	2034/QĐ-UBND ngày 16/5/2018	Huyện đoàn	29,880			29,880	
4	Hỗ trợ Hội người cao tuổi tổ chức cuộc thi "Tìm hiểu 5 Điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng" huyện Yên Thế năm 2018	1996/QĐ-UBND ngày 09/5/2018	Hội Người cao tuổi	20,000			20,000	
5	Hỗ trợ kỳ thi THPT năm 2018 cho 03 trường trên địa bàn huyện	Chưa ra Quyết định	THPT Yên Thế	33,600			33,600	
6	Kinh phí lắp camera tại phòng tạm giam công an huyện Yên Thế	Chưa ra Quyết định	Công an huyện	27,000			27,000	
7	Kinh phí tham gia liên hoan nghệ thuật quần chúng LLVT tỉnh Bắc Giang năm 2018	Chưa ra Quyết định	BCHQS huyện	20,000			20,000	
<b>VIII</b>	<b>NGUỒN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2018</b>			<b>28,050</b>			<b>28,050</b>	
1	Bổ sung kinh phí đảm bảo cho nhiệm vụ tuyển quân năm 2018	1298/QĐ-UBND ngày 27/3/2018	Ban CHQS huyện	22,750			22,750	
2	Hỗ trợ kinh phí tuyển công dân tham gia nghĩa vụ công an nhân dân năm 2018	1298/QĐ-UBND ngày 27/3/2018	Công an huyện	5,300			5,300	